

# DAY HỌC CHIÊM NGHIỆM TRONG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN TIẾNG ANH TẠI ĐỒNG THÁP

Bùi Trường An  
Trường Đại học Đồng Tháp

**Tóm tắt.** Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, phát triển nghề nghiệp giáo viên ngày càng được nhìn nhận như một quá trình học tập liên tục gắn với thực tiễn lớp học. Trong tiến trình này, dạy học chiêm nghiệm có ý nghĩa đặc biệt vì giúp giáo viên xem xét lại trải nghiệm giảng dạy, nhận diện khó khăn, điều chỉnh chiến lược sư phạm và cải thiện chất lượng dạy học. Dựa trên các tài liệu về reflective teaching, professional development và bối cảnh dạy học tiếng Anh tại Việt Nam, bài viết phân tích cơ sở lý luận của dạy học chiêm nghiệm, làm rõ đóng góp của nó đối với phát triển nghề nghiệp giáo viên tiếng Anh, đồng thời thảo luận khả năng vận dụng trong bối cảnh Đồng Tháp. Bài viết cho rằng dạy học chiêm nghiệm không chỉ giúp nâng cao năng lực chuyên môn mà còn thúc đẩy tự chủ nghề nghiệp, học hỏi đồng nghiệp và khả năng thích ứng với đổi mới giáo dục.

**Từ khóa:** dạy học chiêm nghiệm; phản tư sư phạm; phát triển nghề nghiệp; giáo viên tiếng Anh; Đồng Tháp.

## REFLECTIVE TEACHING IN THE PROFESSIONAL DEVELOPMENT OF EFL TEACHERS IN DONG THAP

**Abstract.** Teacher professional development is increasingly understood as a continuous process closely connected to classroom practice. Within this perspective, reflective teaching is valuable because it enables teachers to examine teaching experiences, identify difficulties, adjust pedagogical strategies, and improve instructional quality. Drawing on the uploaded literature on reflective teaching, professional development, and the Vietnamese EFL context, this article discusses the theoretical foundation of reflective teaching, its contribution to teacher professional development, and its relevance to Dong Thap province. The article argues that reflective teaching supports instructional improvement, teacher autonomy, collegial learning, and adaptation to educational change.

**Keywords:** reflective teaching; reflective practice; professional development; EFL teachers; Dong Thap.

Nhận bài: 15/01/2026

Phản biện: 24/02/2026

Duyệt đăng: 27/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, phát triển nghề nghiệp giáo viên không còn được hiểu như những đợt tập huấn ngắn hạn tách rời thực tiễn, mà ngày càng được xem là một quá trình học tập liên tục gắn với hoạt động dạy học hằng ngày. Theo Guskey (2000), phát triển nghề nghiệp chỉ thật sự có ý nghĩa khi tạo ra thay đổi trong thực hành lớp học, trong niềm tin nghề nghiệp và cuối cùng là trong kết quả học tập của người học. Tương tự, Clarke và Hollingsworth (2002) cho rằng sự phát triển của giáo viên diễn ra như một tiến trình tương tác giữa kinh nghiệm nghề nghiệp, thử nghiệm thực hành, phản tư và ảnh hưởng của bối cảnh chuyên môn. Từ cách nhìn đó, dạy học chiêm nghiệm trở thành một hướng tiếp cận quan trọng vì cho phép giáo viên học từ chính công việc của mình thay vì chỉ tiếp nhận tri thức từ bên ngoài.

Trong lĩnh vực dạy học ngoại ngữ, reflective teaching thường được xem là quá trình giáo viên chủ đích quan sát, xem xét và phân tích các quyết định giảng dạy để điều chỉnh hoạt động lớp học cho phù hợp hơn. Richards và Lockhart (1994) nhấn mạnh rằng giáo viên có thể phản tư thông qua nhiều con đường như tự theo dõi, viết nhật ký, xem lại giờ dạy, trao đổi với đồng nghiệp hoặc

phân tích các tình huống lớp học. Farrell (2015) tiếp tục khẳng định phản tư không chỉ là một kỹ thuật sau giờ dạy mà là một khuôn khổ giúp giáo viên kết nối kinh nghiệm, niềm tin sư phạm và sự phát triển chuyên môn trong dài hạn. Những gợi ý này đặc biệt có ý nghĩa đối với giáo viên tiếng Anh, bởi đây là nhóm giáo viên thường xuyên đối diện với sự đa dạng về trình độ người học, nhu cầu giao tiếp, nguồn học liệu và áp lực đổi mới phương pháp.

Đối với Đồng Tháp, nhu cầu nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh đang gắn chặt với yêu cầu phát triển đội ngũ giáo viên có khả năng tự học, tự điều chỉnh và thích ứng với bối cảnh địa phương. Từ các tài liệu, có thể thấy reflective teaching phù hợp với bối cảnh giáo dục Việt Nam vì đây là một hình thức phát triển nghề nghiệp dựa trên trải nghiệm thực tiễn, ít phụ thuộc vào những chương trình bồi dưỡng tập trung, đồng thời có thể triển khai trong phạm vi tổ chuyên môn và nhà trường. Vì vậy, việc bàn luận về dạy học chiêm nghiệm đối với giáo viên tiếng Anh tại Đồng Tháp vừa có cơ sở lý luận, vừa mang giá trị thực tiễn đối với phát triển nghề nghiệp giáo viên ở địa phương này.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Khái niệm dạy học chiêm nghiệm và phát triển nghề nghiệp giáo viên

Dạy học chiêm nghiệm được hiểu là quá trình giáo viên xem xét có hệ thống trải nghiệm lớp học, quyết định sự phạm và kết quả của người học nhằm cải thiện hành động nghề nghiệp trong tương lai. Cách hiểu này gắn với tư tưởng của Schön (1983), người đã phân biệt reflection-in-action và reflection-on-action như hai phương diện cốt lõi của người hành nghề chuyên nghiệp. Nếu reflection-in-action giúp giáo viên điều chỉnh ngay trong tiến trình giảng dạy, thì reflection-on-action giúp họ xem xét lại một giờ dạy sau khi nó kết thúc để rút ra bài học cho lần sau. Từ góc độ này, phản tư không đơn thuần là nhớ lại sự việc mà là một quá trình truy vấn có chủ đích đối với thực hành nghề nghiệp.

Phát triển nghề nghiệp giáo viên, theo Richards và Farrell (2005), là một quá trình liên tục trong đó giáo viên mở rộng tri thức chuyên môn, hoàn thiện kỹ năng sư phạm, điều chỉnh niềm tin nghề nghiệp và nâng cao năng lực thực hành. Điểm quan trọng trong cách hiểu hiện đại về professional development là nhấn mạnh tính liên tục, tính bối cảnh và tính gắn kết với công việc. Nói cách khác, giáo viên phát triển không chỉ nhờ tham gia tập huấn mà còn nhờ học từ chính trải nghiệm lớp học, từ phản hồi của học sinh, từ quan sát đồng nghiệp và từ quá trình tự đánh giá thường xuyên. Khi đặt trong mối quan hệ này, dạy học chiêm nghiệm có thể được xem là một cơ chế nội tại của phát triển nghề nghiệp, giúp kinh nghiệm thực tiễn được chuyên hóa thành hiểu biết nghề nghiệp bền vững.

### 2.2. Cơ sở lý luận của dạy học chiêm nghiệm

Nền tảng lý luận của dạy học chiêm nghiệm được xây dựng từ nhiều học giả. Trước hết, Dewey (1933) xem phản tư là một hình thức tư duy nghiêm túc, có định hướng, giúp con người đi từ trải nghiệm đến sự hiểu biết sâu hơn. Trên nền tảng đó, Schön (1983) phát triển quan niệm về người hành nghề phản tư, nhấn mạnh rằng năng lực chuyên môn không chỉ nằm ở việc áp dụng tri thức sẵn có mà còn ở khả năng suy nghĩ trong hành động và suy nghĩ về hành động. Đối với giáo viên, quan niệm này đặc biệt phù hợp vì lớp học là một môi trường biến động, nơi các quyết định sư phạm thường phải được điều chỉnh liên tục theo tình huống thực tế.

Bên cạnh đó, Kolb (1984) lý giải việc học nghề nghiệp qua chu trình trải nghiệm gồm trải nghiệm cụ thể, quan sát phản tư, khái quát hóa và thử nghiệm chủ động. Mô hình này cho thấy phản tư

là cầu nối giữa trải nghiệm và hành động mới. Ở một hướng khác, Brookfield (1995) mở rộng phản tư phê phán bằng cách đề xuất bốn lăng kính để giáo viên xem xét thực hành của mình: tự truyện nghề nghiệp, góc nhìn người học, góc nhìn đồng nghiệp và nền tảng lý thuyết. Sự kết hợp giữa các lăng kính này giúp phản tư đi xa hơn mức mô tả chủ quan để trở thành một hoạt động học hỏi chuyên môn có chiều sâu.

Trong thực hành, Gibbs (1988) đề xuất chu trình phản tư với các bước mô tả, cảm xúc, đánh giá, phân tích, kết luận và kế hoạch hành động. Mô hình này có giá trị vì cung cấp cho giáo viên một cấu trúc rõ ràng để không dừng lại ở việc kể lại trải nghiệm mà tiến tới phân tích nguyên nhân, nhận diện bài học và xây dựng hướng cải thiện. Nhờ đó, dạy học chiêm nghiệm có thể được tổ chức như một thói quen nghề nghiệp thay vì một hoạt động ngẫu hứng.

### 2.3. Vai trò của dạy học chiêm nghiệm đối với giáo viên tiếng Anh

Trước hết, dạy học chiêm nghiệm giúp giáo viên tiếng Anh nâng cao chất lượng chuyên môn thông qua việc nhận diện rõ hơn điểm mạnh, điểm yếu và những khoảng trống trong thực hành lớp học. Theo Richards và Lockhart (1994), giáo viên càng có khả năng theo dõi và phân tích việc dạy của mình thì càng có nhiều cơ sở để đưa ra quyết định sư phạm phù hợp. Đối với giáo viên tiếng Anh, điều này đặc biệt quan trọng vì hiệu quả của một giờ học thường phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mức độ tham gia của học sinh, sự phù hợp của hoạt động giao tiếp, việc sử dụng ngôn ngữ đích và khả năng điều tiết lớp học. Phản tư thường xuyên giúp giáo viên hiểu rõ vì sao một hoạt động thành công hoặc thất bại, từ đó điều chỉnh cách thiết kế bài dạy và cách tổ chức tương tác trên lớp.

Thứ hai, dạy học chiêm nghiệm góp phần thúc đẩy tính tự chủ nghề nghiệp. Farrell (2015) cho rằng khi giáo viên phản tư một cách có ý thức, họ trở thành chủ thể của quá trình phát triển nghề nghiệp thay vì chỉ là người tiếp nhận yêu cầu cải tiến từ bên ngoài. Tính tự chủ này thể hiện qua khả năng tự đánh giá, tự đặt câu hỏi, tự điều chỉnh và tự xây dựng định hướng học hỏi. Trong thực tế, các hình thức như viết nhật ký phản tư, quan sát đồng nghiệp, xem lại kế hoạch bài dạy, phân tích sự cố sư phạm hay thảo luận nhóm chuyên môn đều có thể giúp giáo viên phát triển năng lực này.

Thứ ba, dạy học chiêm nghiệm giúp giáo viên thích ứng tốt hơn với bối cảnh lớp học đa dạng. Clarke và Hollingsworth (2002) chỉ ra rằng sự phát triển của giáo viên luôn diễn ra trong mối tương tác với môi trường thực hành và những hệ

quả mà họ quan sát được từ hành động của mình. Với giáo viên tiếng Anh ở Đồng Tháp, điều này có nghĩa là phản tư có thể hỗ trợ họ điều chỉnh phương pháp trước sự khác biệt về trình độ học sinh, điều kiện dạy học, động cơ học tập và nguồn học liệu. Nhờ đó, giáo viên không rơi vào cách dạy cứng nhắc mà có thể xây dựng những phản ứng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn lớp học địa phương.

Cuối cùng, dạy học chiêm nghiệm còn góp phần nuôi dưỡng bản sắc nghề nghiệp. Khi giáo viên thường xuyên suy ngẫm về mục tiêu dạy học, niềm tin sư phạm và tác động của mình tới người học, họ không chỉ nâng cao kỹ năng mà còn xác lập rõ hơn cách mình muốn tồn tại trong nghề. Theo Brookfield (1995), phản tư phê phán giúp người dạy hiểu sâu hơn các giả định đang chi phối thực hành của họ. Điều này rất quan trọng đối với giáo viên tiếng Anh trong bối cảnh đổi mới giáo dục, vì nó giúp họ phát triển không chỉ như người truyền đạt kiến thức mà còn như người học suốt đời và người kiến tạo môi trường học tập tích cực.

#### 2.4. Gợi ý vận dụng trong bối cảnh Đồng Tháp

Từ các cơ sở lý luận trên, có thể xem dạy học chiêm nghiệm là một chiến lược phát triển nghề nghiệp phù hợp với giáo viên tiếng Anh tại Đồng Tháp. Thứ nhất, đây là hình thức phát triển nghề nghiệp ít tốn kém nhưng có tính bền vững cao vì dựa trên chính trải nghiệm dạy học hằng ngày. Giáo viên không cần chờ những khóa bồi dưỡng lớn mới có thể phát triển; ngược lại, họ có thể bắt đầu từ việc xem lại từng giờ dạy, từng phản hồi của học sinh hoặc từng vấn đề nảy sinh trong lớp học.

Thứ hai, việc triển khai dạy học chiêm nghiệm nên được gắn với sinh hoạt tổ chuyên môn. Các hoạt động như viết nhật ký sau giờ dạy, quan sát đồng nghiệp, thảo luận nhóm về một tiết dạy cụ thể hoặc chia sẻ các tình huống điển hình có thể tạo ra văn hóa học hỏi chuyên môn ngay trong nhà trường. Khi phản tư trở thành thực hành tập thể

thay vì chỉ là nỗ lực cá nhân, giáo viên sẽ có thêm nguồn hỗ trợ, thêm góc nhìn và thêm động lực để duy trì hoạt động này.

Tuy nhiên, hiệu quả của dạy học chiêm nghiệm còn phụ thuộc vào nhiều điều kiện. Khối lượng công việc, áp lực hành chính, thời gian hạn chế, kỹ năng phản tư chưa đồng đều và mức độ hỗ trợ của nhà trường đều có thể làm cho phản tư trở nên hình thức. Vì vậy, để reflective teaching thực sự phát huy tác dụng tại Đồng Tháp, cần có sự phối hợp giữa nỗ lực tự thân của giáo viên với sự khuyến khích từ tổ chuyên môn và ban giám hiệu. Khi được hỗ trợ đúng mức, phản tư có thể trở thành một phần tự nhiên của đời sống nghề nghiệp giáo viên tiếng Anh.

### III. KẾT LUẬN

Dạy học chiêm nghiệm là một hướng tiếp cận có cơ sở lý luận vững chắc và có giá trị thực tiễn rõ rệt đối với phát triển nghề nghiệp giáo viên tiếng Anh. Trên nền tảng các quan điểm của Dewey (1933), Schön (1983), Kolb (1984), Gibbs (1988), Brookfield (1995), Guskey (2000), Clarke và Hollingsworth (2002), Richards và Lockhart (1994), Richards và Farrell (2005), có thể thấy phản tư giúp giáo viên chuyển hóa kinh nghiệm lớp học thành hiểu biết nghề nghiệp, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường tự chủ chuyên môn, mở rộng học hỏi đồng nghiệp và thích ứng tốt hơn với đổi mới giáo dục.

Đối với Đồng Tháp, dạy học chiêm nghiệm không nên được xem như một yêu cầu bổ sung mang tính hình thức mà nên được nhìn nhận như một chiến lược phát triển nghề nghiệp thiết thực, khả thi và bền vững. Khi được triển khai thông qua các hoạt động như nhật ký phản tư, quan sát đồng nghiệp, phân tích giờ dạy và thảo luận chuyên môn, reflective teaching có thể góp phần xây dựng đội ngũ giáo viên tiếng Anh có năng lực tự học, tự cải tiến và đáp ứng tốt hơn nhu cầu giáo dục ở địa phương.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brookfield, S. D. (1995). *Becoming a critically reflective teacher*. Jossey-Bass.
- Clarke, D., & Hollingsworth, H. (2002). Elaborating a model of teacher professional growth. *Teaching and Teacher Education*, 18(8), 947-967. [https://doi.org/10.1016/S0742-051X\(02\)00053-7](https://doi.org/10.1016/S0742-051X(02)00053-7)
- Dewey, J. (1933). *How we think*. D.C. Heath.
- Farrell, T. S. C. (2015). *Promoting teacher reflection in second language education: A framework for TESOL professionals*. Routledge.
- Gibbs, G. (1988). *Learning by doing: A guide to teaching and learning methods*. Further Education Unit.
- Guskey, T. R. (2000). *Evaluating professional development*. Corwin Press.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- Richards, J. C., & Farrell, T. S. C. (2005). *Professional development for language teachers: Strategies for teacher learning*. Cambridge University Press.
- Richards, J. C., & Lockhart, C. (1994). *Reflective teaching in second language classrooms*. Cambridge University Press.
- Schön, D. A. (1983). *The reflective practitioner: How professionals think in action*. Basic Books.